

II. GIẢNG VỀ KIẾN (DITTHIKATHĀ)

Kiến là gì? Có bao nhiêu cơ sở của kiến? Có bao nhiêu cơ sở xâm nhập của kiến? Có bao nhiêu loại kiến? Có bao nhiêu sự cố chấp của kiến? Điều gì là sự tiêu diệt cơ sở của kiến?

1. Kiến là gì? Sự cố chấp và bám víu là kiến.
2. Có bao nhiêu cơ sở của kiến? Có tám cơ sở của kiến.
3. Có bao nhiêu cơ sở xâm nhập của kiến? Có mười tám cơ sở xâm nhập của kiến.
4. Có bao nhiêu loại kiến? Có mười sáu loại kiến.
5. Có bao nhiêu sự cố chấp của kiến? Có ba trăm sự cố chấp của kiến.
6. Điều gì là sự tiêu diệt cơ sở của kiến? Đạo Nhập lưu là sự tiêu diệt cơ sở của kiến.

Sự cố chấp và bám víu là kiến là [có ý nghĩa] thế nào?

Sự cố chấp và bám víu về sắc rằng: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi” là kiến. Sự cố chấp và bám víu về thọ rằng: “Cái này là của tôi... về tưởng rằng: “Cái này là của tôi... về các hành rằng: “Cái này là của tôi... về thức rằng: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi” là kiến.

Sự cố chấp và bám víu về mắt rằng: “Cái này là của tôi... về tai rằng: “Cái này là của tôi... về mũi rằng: “Cái này là của tôi... về lưỡi rằng: “Cái này là của tôi... về thân rằng: “Cái này là của tôi... về ý rằng: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi” là kiến. Sự cố chấp và bám víu về cảnh sắc rằng: “Cái này là của tôi... về cảnh thanh rằng: “Cái này là của tôi... về cảnh khí rằng: “Cái này là của tôi... về cảnh vị rằng: “Cái này là của tôi... về cảnh xúc rằng: “Cái này là của tôi... về cảnh pháp rằng: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi” là kiến.

Sự cố chấp và bám víu về nhãn thức rằng: “Cái này là của tôi... về nhĩ thức rằng: “Cái này là của tôi... về tỷ thức rằng: “Cái này là của tôi... về thiệt thức rằng: “Cái này là của tôi... về thân thức rằng: “Cái này là của tôi... về ý thức rằng: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi” là kiến.

Sự cố chấp và bám víu về nhãn xúc rằng: “Cái này là của tôi... về nhĩ xúc rằng: “Cái này là của tôi... về tỷ xúc rằng: “Cái này là của tôi... về thiệt xúc

rằng: “Cái này là của tôi... về thân xúc rằng: “Cái này là của tôi... về ý xúc rằng: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi” là kiến.

Sự cố chấp và bám víu về thọ sanh ra từ nhãn xúc rằng: “Cái này là của tôi... về thọ sanh ra từ nhĩ xúc... về thọ sanh ra từ tỷ xúc... về thọ sanh ra từ thiệt xúc... về thọ sanh ra từ thân xúc... về thọ sanh ra từ ý xúc rằng: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi” là kiến.

Sự cố chấp và bám víu về sắc tướng rằng: “Cái này là của tôi... về thính tướng rằng: “Cái này là của tôi... về khí tướng... về vị tướng... về xúc tướng... về pháp tướng rằng: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi” là kiến.

Sự cố chấp và bám víu về sắc tư rằng: “Cái này là của tôi... về thính tư rằng: “Cái này là của tôi... về khí tư rằng: “Cái này là của tôi... về vị tư rằng: “Cái này là của tôi... về xúc tư rằng: “Cái này là của tôi... về pháp tư rằng: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi” là kiến.

Sự cố chấp và bám víu về sắc ái rằng: “Cái này là của tôi... về thính ái rằng: “Cái này là của tôi... về khí ái rằng: “Cái này là của tôi... về vị ái... về xúc ái... về pháp ái rằng: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi” là kiến.

Sự cố chấp và bám víu về sắc tâm rằng: “Cái này là của tôi... về thính tâm rằng: “Cái này là của tôi... về khí tâm rằng: “Cái này là của tôi... về vị tâm rằng: “Cái này là của tôi... về xúc tâm rằng: “Cái này là của tôi... về pháp tâm rằng: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi” là kiến.

Sự cố chấp và bám víu về sắc tứ rằng: “Cái này là của tôi... về thính tứ rằng: “Cái này là của tôi... về khí tứ rằng: “Cái này là của tôi... về vị tứ... về xúc tứ... về pháp tứ rằng: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi” là kiến.

Sự cố chấp và bám víu về địa giới rằng: “Cái này là của tôi... về thủy giới rằng: “Cái này là của tôi... về hỏa giới... về phong giới... về hư không giới... về thức giới rằng: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi” là kiến.

Sự cố chấp và bám víu về đề mục đất rằng: “Cái này là của tôi... về đề mục nước rằng: “Cái này là của tôi... về đề mục lửa... về đề mục gió... về đề mục xanh... về đề mục vàng... về đề mục đỏ... về đề mục trắng... về đề mục hư không rằng: “Cái này là của tôi... về đề mục thức rằng: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi” là kiến.

Sự cố chấp và bám víu về tóc rằng: “Cái này là của tôi... về lông rằng: “Cái này là của tôi... về móng rằng: “Cái này là của tôi... về răng rằng: “Cái này là của tôi... về da rằng: “Cái này là của tôi... về thịt rằng: “Cái này là của tôi... về gân... về xương... về tủy xương... về thận... về tim rằng: “Cái này là của tôi... về gan rằng: “Cái này là của tôi... về cơ hoành rằng: “Cái này là của tôi... về lá lách rằng: “Cái này là của tôi... về phổi rằng: “Cái này là của tôi... về ruột rằng: “Cái này là của tôi... về màng ruột rằng: “Cái này là của tôi... về thực phẩm chưa tiêu

rằng: “Cái này là của tôi... về phân rằng: “Cái này là của tôi... về mật rằng: “Cái này là của tôi... về đàm rằng: “Cái này là của tôi... về mủ rằng: “Cái này là của tôi... về máu rằng: “Cái này là của tôi... về mồ hôi rằng: “Cái này là của tôi... về mỡ... về nước mắt... về nước mỡ (huyết tương)... về nước miếng... về nước mũi... về nước ở khớp xương... về nước tiểu... về tủy não rằng: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi” là kiến.

Sự cô chấp và bám víu về nhãn xứ rằng: “Cái này là của tôi... về sắc xứ rằng: “Cái này là của tôi... về nhĩ xứ rằng: “Cái này là của tôi... về thính xứ rằng: “Cái này là của tôi... về tỷ xứ rằng: “Cái này là của tôi... về khí xứ rằng: “Cái này là của tôi... về thiệt xứ rằng: “Cái này là của tôi... về vị xứ rằng: “Cái này là của tôi... về thân xứ rằng: “Cái này là của tôi... về xúc xứ rằng: “Cái này là của tôi... về ý xứ rằng: “Cái này là của tôi... về pháp xứ rằng: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi” là kiến.

Sự cô chấp và bám víu về nhãn giới rằng: “Cái này là của tôi... về sắc giới rằng: “Cái này là của tôi... về nhãn thức giới rằng: “Cái này là của tôi... về nhĩ giới rằng: “Cái này là của tôi... về thính giới rằng: “Cái này là của tôi... về nhĩ thức giới rằng: “Cái này là của tôi... về tỷ giới rằng: “Cái này là của tôi... về khí giới rằng: “Cái này là của tôi... về tỷ thức giới rằng: “Cái này là của tôi... về thiệt giới rằng: “Cái này là của tôi... về vị giới rằng: “Cái này là của tôi... về thiệt thức giới rằng: “Cái này là của tôi... về thân giới rằng: “Cái này là của tôi... về xúc giới rằng: “Cái này là của tôi... về thân thức giới rằng: “Cái này là của tôi... về ý giới rằng: “Cái này là của tôi... về pháp giới rằng: “Cái này là của tôi... về ý thức giới rằng: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi” là kiến.

Sự cô chấp và bám víu về nhãn quyền rằng: “Cái này là của tôi... về nhĩ quyền... về tỷ quyền... về thiệt quyền... về thân quyền... về ý quyền... về mạng quyền... về nữ quyền... về nam quyền... về lạc quyền... về khổ quyền... về hỷ quyền... về ưu quyền... về xả quyền... về tín quyền... về tấn quyền... về niệm quyền... về định quyền... về tuệ quyền rằng: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi” là kiến.

Sự cô chấp và bám víu về dục giới rằng: “Cái này là của tôi... về sắc giới rằng: “Cái này là của tôi... về vô sắc giới rằng: “Cái này là của tôi... về dục hữu rằng: “Cái này là của tôi... về sắc hữu rằng: “Cái này là của tôi... về vô sắc hữu rằng: “Cái này là của tôi... về tướng hữu rằng: “Cái này là của tôi... về phi tướng hữu rằng: “Cái này là của tôi... về phi tướng phi phi tướng hữu rằng: “Cái này là của tôi... về nhất uẩn hữu rằng: “Cái này là của tôi... về tứ uẩn hữu rằng: “Cái này là của tôi... về ngũ uẩn hữu rằng: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi” là kiến.

Sự cô chấp và bám víu về Sơ thiên rằng: “Cái này là của tôi... về Nhị thiên rằng: “Cái này là của tôi... về Tam thiên rằng: “Cái này là của tôi... về Tứ thiên rằng: “Cái này là của tôi... về Từ tâm giải thoát rằng: “Cái này là của tôi... về Bi

tâm giải thoát rằng: “Cái này là của tôi... về Hỷ tâm giải thoát rằng: “Cái này là của tôi... về Xả tâm giải thoát rằng: “Cái này là của tôi... về sự chứng đạt Không vô biên xứ rằng: “Cái này là của tôi... về sự chứng đạt Thức vô biên xứ rằng: “Cái này là của tôi... về sự chứng đạt Vô sở hữu xứ rằng: “Cái này là của tôi... về sự chứng đạt Phi tướng phi phi tướng xứ rằng: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi” là kiến.

Sự cố chấp và bám víu về vô minh rằng: “Cái này là của tôi... về các hành rằng: “Cái này là của tôi... về thức... về danh sắc... về sáu xứ... về xúc... về thọ... về ái... về thủ... về hữu... về sanh rằng: “Cái này là của tôi... về lão tử rằng: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi” là kiến.

Sự cố chấp và bám víu là kiến là [có ý nghĩa] như thế.

Tám cơ sở của kiến là gì?

Uẩn là cơ sở của kiến, vô minh cũng là cơ sở của kiến, xúc cũng là cơ sở của kiến, tưởng cũng là cơ sở của kiến, tâm cũng là cơ sở của kiến, tác ý không đúng đắn cũng là cơ sở của kiến, bạn xấu cũng là cơ sở của kiến, lời nói của kẻ khác cũng là cơ sở của kiến.

Các uẩn là nhân, các uẩn là duyên, có liên quan đến cơ sở của kiến theo ý nghĩa nguồn sanh khởi; như thế các uẩn là cơ sở của kiến.

Vô minh là nhân, vô minh là duyên, có liên quan đến cơ sở của kiến theo ý nghĩa nguồn sanh khởi; như thế vô minh cũng là cơ sở của kiến.

Xúc là nhân, xúc là duyên, có liên quan đến cơ sở của kiến theo ý nghĩa nguồn sanh khởi; như thế xúc cũng là cơ sở của kiến.

Tưởng là nhân, tưởng là duyên, có liên quan đến cơ sở của kiến theo ý nghĩa nguồn sanh khởi; như thế tưởng cũng là cơ sở của kiến.

Tâm là nhân, tâm là duyên, có liên quan đến cơ sở của kiến theo ý nghĩa nguồn sanh khởi; như thế tâm cũng là cơ sở của kiến.

Tác ý không đúng đắn là nhân, tác ý không đúng đắn là duyên, có liên quan đến cơ sở của kiến theo ý nghĩa nguồn sanh khởi; như thế tác ý không đúng đắn cũng là cơ sở của kiến.

Bạn xấu là nhân, bạn xấu là duyên, có liên quan đến cơ sở của kiến theo ý nghĩa nguồn sanh khởi; như thế bạn xấu cũng là cơ sở của kiến.

Lời nói của kẻ khác là nhân, lời nói của kẻ khác là duyên, có liên quan đến cơ sở của kiến theo ý nghĩa nguồn sanh khởi; như thế lời nói của kẻ khác cũng là cơ sở của kiến.

Đây là tám cơ sở của kiến.

Mười tám cơ sở xâm nhập của kiến là gì?

Kiến [tạo nên] thiên lệch, kiến [tạo nên] nắm giữ, kiến [tạo nên] hiểm độc,

kiến [tạo nên] mâu thuẫn, kiến [tạo nên] dao động, kiến [tạo nên] ràng buộc, kiến [tạo nên] xuyên suốt, kiến [tạo nên] áp chế, kiến [tạo nên] vương bận, kiến [tạo nên] trói buộc, kiến [tạo nên] sa đọa, kiến [tạo nên] ngủ ngầm, kiến [tạo nên] thiêu đốt, kiến [tạo nên] thông khổ, kiến [tạo nên] khúc mắc, kiến [tạo nên] chấp thủ, kiến [tạo nên] cố chấp, kiến [tạo nên] bám víu.

Đây là mười tám cơ sở xâm nhập của kiến.

Mười sáu loại kiến là gì?

Khoái lạc kiến, tùy ngã kiến, tà kiến, thân kiến, thường kiến lấy thân làm nền tảng, đoạn kiến lấy thân làm nền tảng, hữu biên kiến, quá khứ hữu biên kiến, vị lai hữu biên kiến, kiến có sự ràng buộc, kiến có sự tự hào và gắn bó về “tôi”, kiến có sự tự hào và gắn bó về “của tôi”, kiến có liên hệ đến luận thuyết về tự ngã, kiến có liên hệ đến luận thuyết về thế giới, hữu kiến, phi hữu kiến.

Đây là mười sáu loại kiến.

Ba trăm sự cố chấp của kiến là gì?

Do khoái lạc kiến, có sự cố chấp với bao nhiêu biểu hiện?

Do tùy ngã kiến, có sự cố chấp với bao nhiêu biểu hiện?

Do tà kiến, có sự cố chấp với bao nhiêu biểu hiện?

Do thân kiến, có sự cố chấp với bao nhiêu biểu hiện?

Do thường kiến lấy thân làm nền tảng, có sự cố chấp với bao nhiêu biểu hiện?

Do đoạn kiến lấy thân làm nền tảng, có sự cố chấp với bao nhiêu biểu hiện?

Do hữu biên kiến, có sự cố chấp với bao nhiêu biểu hiện?

Do quá khứ hữu biên kiến, có sự cố chấp với bao nhiêu biểu hiện?

Do vị lai hữu biên kiến, có sự cố chấp với bao nhiêu biểu hiện?

Do kiến có sự ràng buộc, có sự cố chấp với bao nhiêu biểu hiện?

Do kiến có sự tự hào và gắn bó về “tôi”, có sự cố chấp với bao nhiêu biểu hiện?

Do kiến có sự tự hào và gắn bó về “của tôi”, có sự cố chấp với bao nhiêu biểu hiện?

Do kiến có liên hệ đến luận thuyết về tự ngã, có sự cố chấp với bao nhiêu biểu hiện?

Do kiến có liên hệ đến luận thuyết về thế giới, có sự cố chấp với bao nhiêu biểu hiện?

Do hữu kiến, có sự cố chấp với bao nhiêu biểu hiện?

Do phi hữu kiến, có sự cố chấp với bao nhiêu biểu hiện?

Do khoái lạc kiến, có sự cố chấp với ba mươi lăm biểu hiện.

Do tùy ngã kiến, có sự cố chấp với hai mươi biểu hiện.

Do tà kiến, có sự cố chấp với mười biểu hiện.

Do thân kiến, có sự cố chấp với hai mươi biểu hiện.

Do thường kiến lấy thân làm nền tảng, có sự cố chấp với mười lăm biểu hiện.

Do đoạn kiến lấy thân làm nền tảng, có sự cố chấp với năm biểu hiện.

Do hữu biên kiến, có sự cố chấp với năm mươi biểu hiện.

Do quá khứ hữu biên kiến, có sự cố chấp với mười tám biểu hiện.

Do vị lai hữu biên kiến, có sự cố chấp với bốn mươi bốn biểu hiện.

Do kiến có sự ràng buộc, có sự cố chấp với mười tám biểu hiện.

Do kiến có sự tự hào và gắn bó về “tôi”, có sự cố chấp với mười tám biểu hiện.

Do kiến có sự tự hào và gắn bó về “của tôi”, có sự cố chấp với mười tám biểu hiện.

Do kiến có liên hệ đến luận thuyết về tự ngã, có sự cố chấp với hai mươi biểu hiện.

Do kiến có liên hệ đến luận thuyết về thế giới, có sự cố chấp với tám biểu hiện.

Do hữu kiến, có sự cố chấp với một biểu hiện.

Do phi hữu kiến, có sự cố chấp với một biểu hiện.

1. KHOÁI LẠC KIẾN (*Assādadip̐ṭhi*)

Do khoái lạc kiến, có sự cố chấp với ba mươi lăm biểu hiện gì?

Sự cố chấp và bám víu rằng: “Lạc và hỷ tâm sanh lên tùy thuộc vào sắc là sự khoái lạc đối với sắc” là kiến. Kiến không phải là sự khoái lạc, sự khoái lạc không phải là kiến; kiến là điều khác, sự khoái lạc là điều khác; [cả hai] kiến và sự khoái lạc được gọi là khoái lạc kiến.

Khoái lạc kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến, người có sự hư hỏng về kiến ấy là [người] bị hư hỏng về kiến. Không nên tiếp cận, không nên kết thân, không nên gần gũi người bị hư hỏng về kiến. Điều ấy có nguyên nhân thế nào? Bởi vì kiến của người này là ác. Ái nào do kiến, ái ấy không phải là kiến, kiến không phải là ái, kiến là điều khác, ái là điều khác, [cả hai] kiến và ái được gọi là ái do kiến. Người có kiến ấy và ái ấy là [người] bị nhiễm ái do kiến. Vật thí cho đến người bị nhiễm ái do kiến không có quả báo lớn, không có lợi ích lớn. Điều ấy có nguyên nhân thế nào? Bởi vì kiến của người này là ác.

Khoái lạc kiến là tà kiến. Có hai cảnh giới [tái sanh] đối với người có tà kiến là địa ngục hoặc loài súc sanh. Thân nghiệp nào bị tác động toàn diện bởi kiến như thế ấy, khẩu nghiệp nào..., ý nghiệp nào bị tác động toàn diện bởi kiến như thế ấy, ý định nào, ước muốn nào, nguyện vọng nào, và các hành nào của người có tà kiến, tất cả các pháp ấy đều đưa đến điều không muốn, không thích, không vừa ý, không tốt đẹp, khổ đau. Điều ấy có nguyên nhân thế nào? Bởi vì kiến của người này là ác. Cũng giống như hạt giống cây nimba hoặc hạt giống cây kosātakī, hoặc hạt giống cây tittakālābu được gieo xuống đất ẩm. Vị nào

của đất đã được tiếp thu và vị nào của nước đã được tiếp thu, tất cả [các] vị ấy đều đưa đến tính chất chát, tính chất cay, tính chất không dịu ngọt. Điều ấy có nguyên nhân thế nào? Bởi vì hạt giống của cây ấy là ác. Tương tự như thế, thân nghiệp nào bị tác động toàn diện bởi kiến như thế ấy, khẩu nghiệp nào..., ý nghiệp nào bị tác động toàn diện bởi kiến như thế ấy, ý định nào, ước muốn nào, nguyện vọng nào, và các hành nào của người có tà kiến, tất cả các pháp ấy đều đưa đến điều không muốn, không thích, không vừa ý, không tốt đẹp, khổ đau. Điều ấy có nguyên nhân thế nào? Bởi vì kiến của người này là ác.

Khoái lạc kiến là tà kiến, tà kiến là kiến [tạo nên] thiên lệch, kiến [tạo nên] nắm giữ, kiến [tạo nên] hiểm độc, kiến [tạo nên] mâu thuẫn, kiến [tạo nên] dao động, kiến [tạo nên] ràng buộc, kiến [tạo nên] xuyên suốt, kiến [tạo nên] áp đặt, kiến [tạo nên] vương bận, kiến [tạo nên] trói buộc, kiến [tạo nên] sa đọa, kiến [tạo nên] ngủ ngà, kiến [tạo nên] thiêu đốt, kiến [tạo nên] thông khổ, kiến [tạo nên] khúc mắc, kiến [tạo nên] chấp thủ, kiến [tạo nên] cố chấp, kiến [tạo nên] bám víu.

Có những ràng buộc là kiến, và có những ràng buộc không phải là kiến.

Những ràng buộc nào là kiến? Thân kiến, sự cố chấp vào giới và nghi thức; những điều này vừa là sự ràng buộc vừa là kiến.

Những ràng buộc nào không phải là kiến? Sự ràng buộc với ái dục, sự ràng buộc với bất bình, sự ràng buộc với ngã mạn, sự ràng buộc với hoài nghi, sự ràng buộc với hữu ái, sự ràng buộc với ganh tỵ, sự ràng buộc với bòn xén, sự ràng buộc với tình quyến luyến, sự ràng buộc với vô minh; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến.

Sự cố chấp và bám víu rằng: “Lạc và hỷ tâm nào sanh lên tùy thuộc vào thọ,... (nt)... tùy thuộc vào tưởng,... (nt)... tùy thuộc vào các hành,... (nt)... tùy thuộc vào thức,... (nt)... tùy thuộc vào mắt,... (nt)... tùy thuộc vào tai,... (nt)... tùy thuộc vào mũi,... (nt)... tùy thuộc vào lưỡi,... (nt)... tùy thuộc vào thân,... (nt)... tùy thuộc vào ý,... (nt)... tùy thuộc vào các sắc,... (nt)... tùy thuộc vào các thanh,... (nt)... tùy thuộc vào các khí,... (nt)... tùy thuộc vào các vị,... (nt)... tùy thuộc vào các xúc,... (nt)... tùy thuộc vào các pháp,... (nt)... tùy thuộc vào nhãn thức,... (nt)... tùy thuộc vào nhĩ thức,... (nt)... tùy thuộc vào tỷ thức,... (nt)... tùy thuộc vào thiệt thức,... (nt)... tùy thuộc vào thân thức,... (nt)... tùy thuộc vào ý thức,... (nt)... tùy thuộc vào nhãn xúc,... (nt)... tùy thuộc vào nhĩ xúc,... (nt)... tùy thuộc vào tỷ xúc,... (nt)... tùy thuộc vào thiệt xúc,... (nt)... tùy thuộc vào thân xúc,... (nt)... tùy thuộc vào ý xúc,... (nt)... tùy thuộc vào thọ sanh ra từ nhãn xúc,... (nt)... tùy thuộc vào thọ sanh ra từ nhĩ xúc,... (nt)... tùy thuộc vào thọ sanh ra từ tỷ xúc,... (nt)... tùy thuộc vào thọ sanh ra từ thiệt xúc,... (nt)... tùy thuộc vào thọ sanh ra từ thân xúc,... (nt)... tùy thuộc vào thọ sanh ra từ ý xúc, điều ấy là sự khoái lạc đối với thọ sanh ra từ ý xúc” là kiến. Kiến không phải là sự khoái lạc, sự khoái lạc không phải là kiến; kiến là điều khác, sự khoái lạc là điều khác; [cả hai] kiến và sự khoái lạc được gọi là khoái lạc kiến.

Khoái lạc kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. Người có sự hư hỏng về kiến ấy là [người] bị hư hỏng về kiến. Không nên tiếp cận, không nên kết thân, không nên gán gửi người bị hư hỏng về kiến. Điều ấy có nguyên nhân thế nào? Bởi vì kiến của người này là ác. Ái nào do kiến, ái ấy không phải là kiến, kiến không phải là ái, kiến là điều khác, ái là điều khác; [cả hai] kiến và ái được gọi là ái do kiến. Người có kiến ấy và ái ấy là [người] bị nhiễm ái do kiến. Vật thí cho đến người bị nhiễm ái do kiến không có quả báo lớn, không có lợi ích lớn. Điều ấy có nguyên nhân thế nào? Bởi vì kiến của người này là ác.

Khoái lạc kiến là tà kiến. Có hai cảnh giới [tái sanh] đối với người có tà kiến là địa ngục hoặc loài súc sanh. Thân nghiệp nào bị tác động toàn diện bởi kiến như thế ấy, khẩu nghiệp nào... (nt)..., ý nghiệp nào bị tác động toàn diện bởi kiến như thế ấy, ý định nào, ước muốn nào, nguyện vọng nào, và các hành nào của người có tà kiến, tất cả các pháp ấy đều đưa đến điều không muốn, không thích, không vừa ý, không tốt đẹp, khổ đau. Điều ấy có nguyên nhân thế nào? Bởi vì kiến của người này là ác. Cũng giống như hạt giống cây nimba hoặc hạt giống cây kosātakī, hoặc hạt giống cây tittakālābu được gieo xuống đất ẩm. Vị nào của đất đã được tiếp thấm và vị nào của nước đã được tiếp thấm, tất cả [các] vị ấy đều đưa đến tính chất chát, tính chất cay, tính chất không dịu ngọt. Điều ấy có nguyên nhân thế nào? Bởi vì hạt giống của cây ấy là ác. Tương tự như thế, thân nghiệp nào bị tác động toàn diện bởi kiến như thế ấy, khẩu nghiệp nào... (nt)..., ý nghiệp nào bị tác động toàn diện bởi kiến như thế ấy, ý định nào, ước muốn nào, nguyện vọng nào, và các hành nào của người có tà kiến, tất cả các pháp ấy đều đưa đến điều không muốn, không thích, không vừa ý, không tốt đẹp, khổ đau. Điều ấy có nguyên nhân thế nào? Bởi vì kiến của người này là ác. Khoái lạc kiến là tà kiến. Tà kiến là kiến [tạo nên] thiên lệch, kiến [tạo nên] nắm giữ,... (nt)..., kiến [tạo nên] cố chấp, kiến [tạo nên] bám víu. Có sự ràng buộc đối với tâm đã bị xâm nhập với mười tám biểu hiện này.

Có những ràng buộc là kiến và có những ràng buộc không phải là kiến. Những ràng buộc nào là kiến? Thân kiến, sự cố chấp vào giới và nghi thức; những điều này vừa là sự ràng buộc vừa là kiến.

Những ràng buộc nào không phải là kiến? Sự ràng buộc với ái dục, sự ràng buộc với bất bình, sự ràng buộc với ngã mạn, sự ràng buộc với hoài nghi, sự ràng buộc với hữu ái, sự ràng buộc với ganh tỵ, sự ràng buộc với bòn xén, sự ràng buộc với tình quyền duyên, sự ràng buộc với vô minh; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến.

Do khoái lạc kiến, có sự cố chấp với ba mươi lăm biểu hiện này.

2. TÙY NGÃ KIẾN (*Attānuditṭhi*)

Do tùy ngã kiến, có sự cố chấp với hai mươi biểu hiện gì?

Ở đây, kẻ phạm phu không lắng nghe, không có sự nhận thức của các bậc Thánh, không rành rẽ Thánh pháp, không được huấn luyện về Thánh pháp,

không có sự nhận thức của các bậc chân nhân, không rành rẽ pháp chân nhân, không được huấn luyện về pháp chân nhân nhận thấy sắc là tự ngã, hoặc tự ngã có sắc, hoặc sắc ở trong tự ngã, hoặc tự ngã ở trong sắc; nhận thấy thọ... nhận thấy tưởng... nhận thấy các hành... nhận thấy thức là tự ngã, hoặc tự ngã có thức, hoặc thức ở trong tự ngã, hoặc tự ngã ở trong thức.

Nhận thấy sắc là tự ngã là [có ý nghĩa] thế nào? Ở đây, có người nhận thấy đề mục đất là tự ngã rằng: “Cái gì là đề mục đất, cái ấy là tôi; cái gì là tôi, cái ấy là đề mục đất”, [vị ấy] nhận thấy đề mục đất và tự ngã chỉ là một. Cũng giống như đối với ngọn đèn dầu đang cháy sáng [nghĩ rằng]: “Cái gì là ngọn lửa, cái ấy là ánh sáng; cái gì là ánh sáng, cái ấy là ngọn lửa”, [vị ấy] nhận thấy ngọn lửa và ánh sáng chỉ là một. Tương tự như thế, có người nhận thấy đề mục đất là tự ngã rằng: “Cái gì là đề mục đất, cái ấy là tôi; cái gì là tôi, cái ấy là đề mục đất”, [vị ấy] nhận thấy đề mục đất và tự ngã chỉ là một. Sự cố chấp và bám víu là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là “tùy ngã kiến có sắc là nền tảng” thứ nhất. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)... Tùy ngã kiến là tà kiến. Đối với người có tùy ngã kiến, có hai cảnh giới [tái sanh]... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến.

Ở đây, có người nhận thấy đề mục nước... đề mục lửa... đề mục gió... đề mục xanh... đề mục vàng... đề mục đỏ... đề mục trắng là tự ngã rằng: “Cái gì là đề mục trắng, cái ấy là tôi; cái gì là tôi, cái ấy là đề mục trắng”, [vị ấy] nhận thấy đề mục trắng và tự ngã chỉ là một. Cũng giống như đối với ngọn đèn dầu đang cháy sáng [nghĩ rằng]: “Cái gì là ngọn lửa, cái ấy là ánh sáng; cái gì là ánh sáng, cái ấy là ngọn lửa”, [vị ấy] nhận thấy ngọn lửa và ánh sáng chỉ là một. Tương tự như thế, có người... (nt)... nhận thấy đề mục trắng và tự ngã chỉ là một. Sự cố chấp và bám víu là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là “tùy ngã kiến có sắc là nền tảng” thứ nhất. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy sắc là tự ngã là [có ý nghĩa] như thế.

Nhận thấy tự ngã có sắc là [có ý nghĩa] thế nào? Ở đây, có người nhận thấy thọ, tưởng, các hành, thức là tự ngã. Vị ấy khởi ý như vậy: “Cái này quả thật là tự ngã của ta. Hơn nữa, tự ngã này đây của ta quả thật có sắc bởi vì sắc này”; [vị ấy] nhận thấy tự ngã có sắc. Cũng giống như cội cây là có bóng cây, vị này có thể nói về điều ấy như vậy: “Cái này là cội cây, cái này là bóng cây, cội cây là cái khác, bóng cây là cái khác. Hơn nữa, cội cây này đây quả thật là có bóng cây bởi vì bóng cây này”; [vị ấy] nhận thấy cội cây là có bóng cây. Tương tự như thế, ở đây có người nhận thấy thọ, tưởng, các hành, thức là tự ngã. Vị ấy khởi ý như vậy: “Cái này quả thật là tự ngã của ta. Hơn nữa, tự ngã này đây của ta quả thật có sắc bởi vì sắc này”; [vị ấy] nhận thấy tự ngã có sắc. Sự cố chấp và bám víu là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là “tùy ngã kiến có

sắc là nền tảng” thứ nhì. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy tự ngã có sắc là [có ý nghĩa] như thế.

Nhận thấy sắc ở trong tự ngã là [có ý nghĩa] thế nào? Ở đây, có người nhận thấy thọ, tưởng, các hành, thức là tự ngã. Vị ấy khởi ý như vậy: “Cái này quả thật là tự ngã của ta. Hơn nữa, sắc này là ở trong tự ngã này”; [vị ấy] nhận thấy sắc ở trong tự ngã. Cũng giống như bông hoa là có mùi thơm, vị này có thể nói về điều ấy như vậy: “Cái này là bông hoa, cái này là mùi thơm; bông hoa là cái khác, mùi thơm là cái khác; hơn nữa, mùi thơm này đây là ở trong bông hoa này”; [vị ấy] nhận thấy mùi thơm ở trong bông hoa. Tương tự như thế, ở đây có người nhận thấy thọ, tưởng, các hành, thức là tự ngã. Vị ấy... (nt)... nhận thấy sắc ở trong tự ngã. Sự cố chấp và bám víu là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là “tùy ngã kiến có sắc là nền tảng” thứ ba. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy sắc ở trong tự ngã là [có ý nghĩa] như thế.

Nhận thấy tự ngã ở trong sắc là [có ý nghĩa] thế nào? Ở đây, có người nhận thấy thọ, tưởng, các hành, thức là tự ngã. Vị ấy khởi ý như vậy: “Cái này quả thật là tự ngã của ta. Hơn nữa, tự ngã này đây của ta quả thật là ở trong sắc này”; [vị ấy] nhận thấy tự ngã ở trong sắc. Cũng giống như viên ngọc ma-ni được đặt trong cái hộp, vị này có thể nói về điều ấy như vậy: “Cái này là viên ngọc ma-ni, cái này là cái hộp; viên ngọc ma-ni là cái khác, cái hộp là cái khác; hơn nữa, viên ngọc ma-ni này đây quả thật là ở trong cái hộp này”; [vị ấy] nhận thấy viên ngọc ma-ni ở trong cái hộp. Tương tự như thế, ở đây có người nhận thấy thọ, tưởng, các hành, thức là tự ngã. Vị ấy... (nt)... nhận thấy tự ngã ở trong sắc. Sự cố chấp và bám víu là kiến. ... (nt)... [cả hai] kiến và nền tảng là “tùy ngã kiến có sắc là nền tảng” thứ tư. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy tự ngã ở trong sắc là [có ý nghĩa] như thế.

Nhận thấy thọ là tự ngã là [có ý nghĩa] thế nào? Ở đây, có người nhận thấy thọ sanh ra từ nhãn xúc... thọ sanh ra từ nhĩ xúc... thọ sanh ra từ tỷ xúc... thọ sanh ra từ thiệt xúc... thọ sanh ra từ thân xúc... thọ sanh ra từ ý xúc là tự ngã rằng: “Cái gì là thọ sanh ra từ ý xúc, cái ấy là ta; cái gì là ta, cái ấy là thọ sanh ra từ ý xúc”, [vị ấy] nhận thấy thọ sanh ra từ ý xúc và tự ngã chỉ là một. Cũng giống như đối với ngọn đèn dầu đang cháy sáng [nghĩ rằng]: “Cái gì là ngọn lửa, cái ấy là ánh sáng; cái gì là ánh sáng, cái ấy là ngọn lửa”, [vị ấy] nhận thấy ngọn lửa và ánh sáng chỉ là một. Tương tự như thế, ở đây có người nhận thấy thọ sanh ra từ ý xúc là tự ngã rằng: “Cái gì là thọ sanh ra từ ý xúc, cái ấy là ta; cái gì là ta, cái ấy là thọ sanh ra từ ý xúc”, [vị ấy] nhận thấy thọ sanh ra từ ý xúc và tự ngã chỉ là một. Sự cố chấp và bám víu là kiến. ... (nt)... [cả hai] kiến và nền tảng là “tùy ngã kiến có thọ là nền tảng” thứ nhất. Tùy ngã kiến là tà kiến,

tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy thọ là tự ngã là [có ý nghĩa] như thế.

Nhận thấy tự ngã có thọ là [có ý nghĩa] thế nào? Ở đây, có người nhận thấy tướng, các hành, thức, sắc là tự ngã. Vị ấy khởi ý như vậy: “Cái này quả thật là tự ngã của ta. Hơn nữa, tự ngã này đây của ta quả thật là có thọ bởi vì thọ này”; [vị ấy] nhận thấy tự ngã có thọ. Cũng giống như cội cây là có bóng cây, vị này có thể nói về điều ấy như vậy: “Cái này là cội cây, cái này là bóng cây; cội cây là cái khác, bóng cây là cái khác. Hơn nữa, cội cây này đây quả thật là có bóng cây bởi vì bóng cây này”; [vị ấy] nhận thấy cội cây là có bóng cây. Tương tự như thế, ở đây có người nhận thấy tướng, các hành, thức, sắc là tự ngã. Vị ấy... (nt)... nhận thấy tự ngã có thọ. Sự cô chấp và bám víu là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là “tùy ngã kiến có thọ là nền tảng” thứ nhì. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy tự ngã có thọ là [có ý nghĩa] như thế.

Nhận thấy thọ ở trong tự ngã là [có ý nghĩa] thế nào? Ở đây, có người nhận thấy tướng, các hành, thức, sắc là tự ngã. Vị ấy khởi ý như vậy: “Cái này quả thật là tự ngã của ta. Hơn nữa, thọ này ở trong tự ngã này”; [vị ấy] nhận thấy thọ ở trong tự ngã. Cũng giống như bông hoa là có mùi thơm, vị này có thể nói về điều ấy như vậy: “Cái này là bông hoa, cái này là mùi thơm; bông hoa là cái khác, mùi thơm là cái khác. Hơn nữa, mùi thơm này đây là ở trong bông hoa này”; [vị ấy] nhận thấy mùi thơm ở trong bông hoa. Tương tự như thế, ở đây có người nhận thấy tướng, các hành, thức, thọ là tự ngã. Vị ấy... (nt)... nhận thấy thọ ở trong tự ngã. Sự cô chấp và bám víu là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là “tùy ngã kiến có thọ là nền tảng” thứ ba. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)... những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy thọ ở trong tự ngã là [có ý nghĩa] như thế.

Nhận thấy tự ngã ở trong thọ là [có ý nghĩa] thế nào? Ở đây, có người nhận thấy tướng, các hành, thức, sắc là tự ngã. Vị ấy khởi ý như vậy: “Cái này quả thật là tự ngã của ta. Hơn nữa, tự ngã này đây của ta quả thật là ở trong thọ này”; [vị ấy] nhận thấy tự ngã ở trong thọ. Cũng giống như viên ngọc ma-ni được đặt trong cái hộp, vị này có thể nói về điều ấy như vậy: “Cái này là viên ngọc ma-ni, cái này là cái hộp; viên ngọc ma-ni là cái khác, cái hộp là cái khác. Hơn nữa, viên ngọc ma-ni này đây quả thật là ở trong cái hộp này”; [vị ấy] nhận thấy viên ngọc ma-ni ở trong cái hộp. Tương tự như thế, ở đây có người nhận thấy tướng, các hành, thức, sắc là tự ngã. Vị ấy... (nt)... nhận thấy tự ngã ở trong thọ. Sự cô chấp và bám víu là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là “tùy ngã kiến có thọ là nền tảng” thứ tư. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự

hư hỏng về kiến. ... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy tự ngã ở trong thọ là [có ý nghĩa] như thế.

Nhận thấy tướng là tự ngã là [có ý nghĩa] thế nào? Ở đây, có người nhận thấy tướng sanh ra từ nhãn xúc... tướng sanh ra từ nhĩ xúc... tướng sanh ra từ tỷ xúc... tướng sanh ra từ thiệt xúc... tướng sanh ra từ thân xúc... tướng sanh ra từ ý xúc là tự ngã rằng: “Cái gì là tướng sanh ra từ ý xúc, cái ấy là ta; cái gì là ta, cái ấy là tướng sanh ra từ ý xúc”, [vị ấy] nhận thấy tướng sanh ra từ ý xúc và tự ngã chỉ là một. Cũng giống như đôi với ngọn đèn dầu đang cháy sáng [nghĩ rằng]: “Cái gì là ngọn lửa, cái ấy là ánh sáng; cái gì là ánh sáng, cái ấy là ngọn lửa”, [vị ấy] nhận thấy ngọn lửa và ánh sáng chỉ là một. Tương tự như thế, ở đây có người nhận thấy... (nt)... tướng sanh ra từ ý xúc và tự ngã chỉ là một. Sự cố chấp và bám víu là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là “tùy ngã kiến có tướng là nền tảng” thứ nhất. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy tướng là tự ngã là [có ý nghĩa] như thế.

Nhận thấy tự ngã có tướng là [có ý nghĩa] thế nào? Ở đây, có người nhận thấy các hành, thức, sắc, thọ là tự ngã. Vị ấy khởi ý như vậy: “Cái này quả thật là tự ngã của ta. Hơn nữa, tự ngã này đây của ta là có tướng bởi vì tướng này”; [vị ấy] nhận thấy tự ngã có tướng. Cũng giống như cội cây là có bóng cây, vị này có thể nói về điều ấy như vậy: “Cái này là cội cây, cái này là bóng cây; cội cây là cái khác, bóng cây là cái khác. Hơn nữa, cội cây này đây quả thật là có bóng cây bởi vì bóng cây này”; [vị ấy] nhận thấy cội cây là có bóng cây. Tương tự như thế, ở đây có người nhận thấy... (nt)... tự ngã có tướng. Sự cố chấp và bám víu là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là “tùy ngã kiến có tướng là nền tảng” thứ nhì. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy tự ngã có tướng là [có ý nghĩa] như thế.

Nhận thấy tướng ở trong tự ngã là [có ý nghĩa] thế nào? Ở đây, có người nhận thấy các hành, thức, sắc, thọ là tự ngã. Vị ấy khởi ý như vậy: “Cái này quả thật là tự ngã của ta. Hơn nữa, tướng này ở trong tự ngã này”; [vị ấy] nhận thấy tướng ở trong tự ngã. Cũng giống như bông hoa là có mùi thơm, vị này có thể nói về điều ấy như vậy: “Cái này là bông hoa, cái này là mùi thơm; bông hoa là cái khác, mùi thơm là cái khác. Hơn nữa, mùi thơm này đây là ở trong bông hoa này”; [vị ấy] nhận thấy mùi thơm ở trong bông hoa. Tương tự như thế, ở đây có người nhận thấy... (nt)... tướng ở trong tự ngã. Sự cố chấp và bám víu là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là “tùy ngã kiến có tướng là nền tảng” thứ ba. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy tướng ở trong tự ngã là [có ý nghĩa] như thế.

Nhận thấy tự ngã ở trong tướng là [có ý nghĩa] thế nào? Ở đây, có người nhận thấy các hành, thức, sắc, thọ là tự ngã. Vị ấy khởi ý như vậy: “Cái này quả thật là tự ngã của ta. Hơn nữa, tự ngã này đây của ta quả thật là ở trong tướng này”; [vị ấy] nhận thấy tự ngã ở trong tướng. Cũng giống như viên ngọc ma-ni được đặt trong cái hộp, vị này có thể nói về điều ấy như vậy: “Cái này là viên ngọc ma-ni, cái này là cái hộp; viên ngọc ma-ni là cái khác, cái hộp là cái khác. Hơn nữa, viên ngọc ma-ni này đây quả thật là ở trong cái hộp này”; [vị ấy] nhận thấy viên ngọc ma-ni ở trong cái hộp. Tương tự như thế, ở đây có người nhận thấy các hành, thức, sắc, thọ là tự ngã. Vị ấy... (nt)... nhận thấy tự ngã ở trong tướng. Sự cố chấp và bám víu là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là “tùy ngã kiến có tướng là nền tảng” thứ tư. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy tự ngã ở trong tướng là [có ý nghĩa] như thế.

Nhận thấy các hành là tự ngã là [có ý nghĩa] thế nào? Ở đây, có người nhận thấy tư sanh ra từ nhãn xúc... tư sanh ra từ nhĩ xúc... tư sanh ra từ tỷ xúc... tư sanh ra từ thiệt xúc... tư sanh ra từ thân xúc... tư sanh ra từ ý xúc là tự ngã rằng: “Cái gì là tư sanh ra từ ý xúc, cái ấy là ta; cái gì là ta, cái ấy là tư sanh ra từ ý xúc”, [vị ấy] nhận thấy tư sanh ra từ ý xúc và tự ngã chỉ là một. Cũng giống như đối với ngọn đèn dầu đang cháy sáng [nghĩ rằng]: “Cái gì là ngọn lửa, cái ấy là ánh sáng; cái gì là ánh sáng, cái ấy là ngọn lửa”, [vị ấy] nhận thấy ngọn lửa và ánh sáng chỉ là một. Tương tự như thế, ở đây có người nhận thấy... (nt)... tư sanh ra từ ý xúc và tự ngã chỉ là một. Sự cố chấp và bám víu là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là “tùy ngã kiến có hành là nền tảng” thứ nhất. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy các hành là tự ngã là [có ý nghĩa] như thế.

Nhận thấy tự ngã có hành là [có ý nghĩa] thế nào? Ở đây, có người nhận thấy thức, sắc, thọ, tướng là tự ngã. Vị ấy khởi ý như vậy: “Cái này quả thật là tự ngã của ta. Hơn nữa, tự ngã này đây của ta quả thật là có hành bởi vì các hành này”; [vị ấy] nhận thấy tự ngã có hành. Cũng giống như cội cây là có bóng cây, vị này có thể nói về điều ấy như vậy: “Cái này là cội cây, cái này là bóng cây; cội cây là cái khác, bóng cây là cái khác. Hơn nữa, cội cây này đây quả thật là có bóng cây bởi vì bóng cây này”; [vị ấy] nhận thấy cội cây là có bóng cây. Tương tự như thế, ở đây có người nhận thấy... (nt)... tự ngã có hành. Sự cố chấp và bám víu là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là “tùy ngã kiến có hành là nền tảng” thứ nhì. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy tự ngã có hành là [có ý nghĩa] như thế.

Nhận thấy các hành ở trong tự ngã là [có ý nghĩa] thế nào? Ở đây, có người nhận thấy thức, sắc, thọ, tưởng là tự ngã. Vị ấy khởi ý như vậy: “Cái này quả thật là tự ngã của ta. Hơn nữa, các hành này là ở trong tự ngã này”; [vị ấy] nhận thấy các hành ở trong tự ngã. Cũng giống như bông hoa là có mùi thơm, vị này có thể nói về điều ấy như vậy: “Cái này là bông hoa, cái này là mùi thơm; bông hoa là cái khác, mùi thơm là cái khác. Hơn nữa, mùi thơm này đây là ở trong bông hoa này”; [vị ấy] nhận thấy mùi thơm ở trong bông hoa. Tương tự như thế, ở đây có người nhận thấy... (nt)... các hành ở trong tự ngã. Sự cố chấp và bám víu là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là “tùy ngã kiến có hành là nền tảng” thứ ba. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy các hành ở trong tự ngã là [có ý nghĩa] như thế.

Nhận thấy tự ngã ở trong các hành là [có ý nghĩa] thế nào? Ở đây, có người nhận thấy thức, sắc, thọ, tưởng là tự ngã. Vị ấy khởi ý như vậy: “Cái này quả thật là tự ngã của ta. Hơn nữa, tự ngã này đây của ta quả thật là ở trong các hành này”; [vị ấy] nhận thấy tự ngã ở trong các hành. Cũng giống như viên ngọc ma-ni được đặt trong cái hộp, vị này có thể nói về điều ấy như vậy: “Cái này là viên ngọc ma-ni, cái này là cái hộp; viên ngọc ma-ni là cái khác, cái hộp là cái khác. Hơn nữa, viên ngọc ma-ni này đây quả thật là ở trong cái hộp này”; [vị ấy] nhận thấy viên ngọc ma-ni ở trong cái hộp. Tương tự như thế, ở đây có người nhận thấy... (nt)... tự ngã ở trong các hành. Sự cố chấp và bám víu là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là “tùy ngã kiến có hành là nền tảng” thứ tư. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy tự ngã ở trong các hành là [có ý nghĩa] như thế.

Nhận thấy thức là tự ngã là [có ý nghĩa] thế nào? Ở đây, có người nhận thấy nhãn thức... nhĩ thức... tỷ thức... thiệt thức... thân thức... ý thức là tự ngã rằng: “Cái gì là ý thức, cái ấy là ta; cái gì là ta, cái ấy là ý thức”, [vị ấy] nhận thấy ý thức và tự ngã chỉ là một. Cũng giống như đối với ngọn đèn dầu đang cháy sáng [nghĩ rằng]: “Cái gì là ngọn lửa, cái ấy là ánh sáng; cái gì là ánh sáng, cái ấy là ngọn lửa”, [vị ấy] nhận thấy ngọn lửa và ánh sáng chỉ là một. Tương tự như thế, ở đây có người nhận thấy nhãn thức... nhĩ thức... tỷ thức... thiệt thức... thân thức... ý thức là tự ngã rằng: “Cái gì là ý thức, cái ấy là ta. Cái gì là ta, cái ấy là ý thức”, [vị ấy] nhận thấy ý thức và tự ngã chỉ là một. Sự cố chấp và bám víu là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là “tùy ngã kiến có thức là nền tảng” thứ nhất. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy thức là tự ngã là [có ý nghĩa] như thế.

Nhận thấy tự ngã có thức là [có ý nghĩa] thế nào? Ở đây, có người nhận thấy sắc, thọ, tưởng, các hành là tự ngã. Vị ấy khởi ý như vậy: “Cái này quả thật là tự ngã của ta. Hơn nữa, tự ngã này đây của ta quả thật là có thức bởi vì thức này”; [vị ấy] nhận thấy tự ngã có thức. Cũng giống như cội cây là có bóng cây, vị này có thể nói về điều ấy như vậy: “Cái này là cội cây, cái này là bóng cây; cội cây là cái khác, bóng cây là cái khác. Hơn nữa, cội cây này đây quả thật là có bóng cây bởi vì bóng cây này”; [vị ấy] nhận thấy cội cây là có bóng cây. Tương tự như thế, ở đây có người nhận thấy... (nt)... tự ngã có thức. Sự cố chấp và bám víu là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là “tùy ngã kiến có thức là nền tảng” thứ nhì. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy tự ngã có thức là [có ý nghĩa] như thế.

Nhận thấy thức ở trong tự ngã là [có ý nghĩa] thế nào? Ở đây, có người nhận thấy sắc, thọ, tưởng, các hành là tự ngã. Vị ấy khởi ý như vậy: “Cái này quả thật là tự ngã của ta. Hơn nữa, thức này là ở trong tự ngã này”; [vị ấy] nhận thấy thức ở trong tự ngã. Cũng giống như bông hoa là có mùi thơm, vị này có thể nói về điều ấy như vậy: “Cái này là bông hoa, cái này là mùi thơm; bông hoa là cái khác, mùi thơm là cái khác. Hơn nữa, mùi thơm này đây là ở trong bông hoa này”; [vị ấy] nhận thấy mùi thơm ở trong bông hoa. Tương tự như thế, ở đây có người nhận thấy... (nt)... thức ở trong tự ngã. Sự cố chấp và bám víu là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là “tùy ngã kiến có thức là nền tảng” thứ ba. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy thức ở trong tự ngã là [có ý nghĩa] như thế.

Nhận thấy tự ngã ở trong thức là [có ý nghĩa] thế nào? Ở đây, có người nhận thấy sắc, thọ, tưởng, các hành là tự ngã. Vị ấy khởi ý như vậy: “Cái này quả thật là tự ngã của ta. Hơn nữa, tự ngã này đây của ta quả thật là ở trong thức này”; [vị ấy] nhận thấy tự ngã ở trong thức. Cũng giống như viên ngọc ma-ni được đặt trong cái hộp, vị này có thể nói về điều ấy như vậy: “Cái này là viên ngọc ma-ni, cái này là cái hộp; viên ngọc ma-ni là cái khác, cái hộp là cái khác. Hơn nữa, viên ngọc ma-ni này đây quả thật là ở trong cái hộp này”; [vị ấy] nhận thấy viên ngọc ma-ni ở trong cái hộp. Tương tự như thế, ở đây có người nhận thấy... (nt)... tự ngã ở trong thức. Sự cố chấp và bám víu là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là “tùy ngã kiến có thức là nền tảng” thứ tư. Tùy ngã kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy tự ngã ở trong thức là [có ý nghĩa] như thế.

Do tùy ngã kiến, có sự cố chấp với hai mươi biểu hiện này.

3. TÀ KIẾN (*Micchādiṭṭhi*)

Do tà kiến, có sự cố chấp với mười biểu hiện gì?

Nói rằng: “Không có bổ thí”, luận thuyết như thế có sự cố chấp và bám víu vào sai trái là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là “tà kiến có nền tảng sai trái” thứ nhất. Tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến.

Nói rằng: “Không có cúng dường”,... (nt)... Nói rằng: “Không có tế lễ”,... (nt)... Nói rằng: “Không có quả thành tựu của các hành động được làm tốt hoặc được làm xấu”,... (nt)... Nói rằng: “Không có đời này”,... (nt)... Nói rằng: “Không có đời sau”,... (nt)... Nói rằng: “Không có mẹ”,... (nt)... Nói rằng: “Không có cha”,... (nt)... Nói rằng: “Không có sự sanh ra từ nhân của nghiệp”,... (nt)... Nói rằng: “Ở đời, không có các Sa-môn, Bà-la-môn sống chân chánh, thực hành chân chánh, sau khi tác chứng nhờ vào thắng trí của bản thân, sẽ công bố về đời này và đời sau”, luận thuyết như thế có sự cố chấp và bám víu vào sai trái là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là “tà kiến có nền tảng sai trái” thứ mười. Tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)... Đối với người có tà kiến, có hai cảnh giới [tái sanh]... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Do tà kiến, có sự cố chấp với mười biểu hiện này.

4. THÂN KIẾN (*Sakkāyadiṭṭhi*)

Do thân kiến, có sự cố chấp với hai mươi biểu hiện gì?

Ở đây, kẻ phạm phu không lắng nghe, không có sự nhận thức của các bậc Thánh, không rành rẽ Thánh pháp, không được huấn luyện về Thánh pháp, không có sự nhận thức của các bậc chân nhân, không rành rẽ pháp chân nhân, không được huấn luyện về pháp chân nhân nhận thấy sắc là tự ngã, hoặc tự ngã có sắc, hoặc sắc ở trong tự ngã, hoặc tự ngã ở trong sắc; nhận thấy thọ... (nt)...; nhận thấy tưởng... (nt)...; nhận thấy các hành... (nt)...; nhận thấy thức là tự ngã, hoặc tự ngã có thức, hoặc thức ở trong tự ngã, hoặc tự ngã ở trong thức.

Nhận thấy sắc là tự ngã là [có ý nghĩa] thế nào? Ở đây, có người nhận thấy đề mục đất... (nt)... đề mục trắng là tự ngã rằng: “Cái gì là đề mục trắng, cái ấy là tôi; cái gì là tôi, cái ấy là đề mục trắng”, [vị ấy] nhận thấy đề mục trắng và tự ngã chỉ là một. Cũng giống như đối với ngọn đèn dầu đang cháy sáng... (nt)... Tương tự như thế, có người nhận thấy đề mục trắng là tự ngã. Sự cố chấp và bám víu là kiến. ... (nt)... Đây là “thân kiến có sắc là nền tảng” thứ nhất. Thân kiến là tà kiến,... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy sắc là tự ngã là [có ý nghĩa] như thế. ... (nt)... Do thân kiến, có sự cố chấp với hai mươi biểu hiện này.

5. THƯỜNG KIẾN LẤY THÂN LÀM NỀN TẢNG

(Sakkāyavattthukā Sassataditṭhi)

Do thường kiến lấy thân làm nền tảng, có sự cố chấp với mười lăm biểu hiện gì?

Ở đây, kẻ phàm phu không lắng nghe, không có sự nhận thức của các bậc Thánh, không rành rẽ Thánh pháp, không được huấn luyện về Thánh pháp, không có sự nhận thức của các bậc chân nhân, không rành rẽ pháp chân nhân, không được huấn luyện về pháp chân nhân nhận thấy tự ngã có sắc, hoặc sắc ở trong tự ngã, hoặc tự ngã ở trong sắc; nhận thấy tự ngã có thọ... (nt)...; nhận thấy tự ngã có tưởng... (nt)...; nhận thấy tự ngã có các hành... (nt)...; nhận thấy tự ngã có thức, hoặc thức ở trong tự ngã, hoặc tự ngã ở trong thức.

Nhận thấy tự ngã có sắc là [có ý nghĩa] thế nào? Ở đây, có người nhận thấy thọ, tưởng, các hành, thức là tự ngã. Ví ấy khởi ý như vậy: “Cái này quả thật là tự ngã của ta. Hơn nữa, tự ngã này đây của ta quả thật có sắc bởi vì sắc này”; [ví ấy] nhận thấy tự ngã có sắc. Cũng giống như cội cây là có bóng cây, ví này có thể nói về điều ấy như vậy: “Cái này là cội cây, cái này là bóng cây; cội cây là cái khác, bóng cây là cái khác. Hơn nữa, cội cây này đây quả thật là có bóng cây bởi vì bóng cây này”; [ví ấy] nhận thấy cội cây là có bóng cây. Tương tự như thế, ở đây có người nhận thấy thọ... (nt)... Đây là “thường kiến lấy thân làm nền tảng” thứ nhất. Thường kiến là tà kiến,... (nt)... những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy tự ngã có sắc là [có ý nghĩa] như thế. ... (nt)... Do thường kiến lấy thân làm nền tảng, có sự cố chấp với mười lăm biểu hiện này.

6. ĐOẠN KIẾN LẤY THÂN LÀM NỀN TẢNG

(Sakkāyavattthukā Ucchedaditṭhi)

Do đoạn kiến lấy thân làm nền tảng, có sự cố chấp với năm biểu hiện gì?

Ở đây, kẻ phàm phu không lắng nghe, không có sự nhận thức của các bậc Thánh, không rành rẽ Thánh pháp, không được huấn luyện về Thánh pháp, không có sự nhận thức của các bậc chân nhân, không rành rẽ pháp chân nhân, không được huấn luyện về pháp chân nhân nhận thấy sắc là tự ngã, nhận thấy thọ là tự ngã, nhận thấy tưởng là tự ngã, nhận thấy các hành là tự ngã, nhận thấy thức là tự ngã.

Nhận thấy sắc là tự ngã là [có ý nghĩa] thế nào? Ở đây, có người nhận thấy đề mục đất... (nt)... đề mục trắng là tự ngã rằng: “Cái gì là đề mục trắng, cái ấy là tôi; cái gì là tôi, cái ấy là đề mục trắng”, [ví ấy] nhận thấy đề mục trắng và tự ngã chỉ là một. Cũng giống như đối với ngọn đèn dầu đang cháy sáng... (nt)... Đây là “đoạn kiến lấy thân làm nền tảng” thứ nhất. Đoạn kiến là tà kiến,... (nt)... những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Nhận thấy sắc là tự ngã là [có ý nghĩa] như thế. (nt)... Do đoạn kiến lấy thân làm nền tảng, có sự cố chấp với năm biểu hiện này.

7. HỮU BIÊN KIẾN (*Antaggāhikādiṭṭhi*)

Do hữu biên kiến, có sự cố chấp với năm mươi biểu hiện gì?

Do hữu biên kiến: “Thế giới là thường còn”,⁹⁷ có sự cố chấp với bao nhiêu biểu hiện? Do hữu biên kiến: “Thế giới là không thường còn”,... “Thế giới là có giới hạn”,... “Thế giới là không có giới hạn”,... “Mạng sống ấy, thân thể ấy”,... “Mạng sống khác, thân thể khác”,... “Có phải đức Như Lai hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?” ... “Có phải đức Như Lai không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?” ... “Có phải đức Như Lai hiện hữu và không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?” ... “Có phải đức Như Lai không hiện hữu và không phải là không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?” Có sự cố chấp với bao nhiêu biểu hiện?

Do hữu biên kiến: “Thế giới là thường còn”, có sự cố chấp với năm biểu hiện. ... Do hữu biên kiến: “Có phải đức Như Lai không hiện hữu và không phải là không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?” có sự cố chấp với năm biểu hiện.

Do hữu biên kiến: “Thế giới là thường còn”, có sự cố chấp với năm biểu hiện gì? Sự cố chấp và bám víu rằng: “Sắc là thế giới và là thường còn” là kiến. Do kiến ấy, “giới hạn ấy được chấp nhận” là hữu biên kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là “hữu biên kiến về ‘Thế giới là thường còn’” thứ nhất. Hữu biên kiến là tà kiến,... những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến.

Sự cố chấp và bám víu rằng: “Thọ là thế giới và là thường còn”... (nt)... “Tuồng là thế giới và là thường còn”... (nt)... “Hành là thế giới và là thường còn”... (nt)... “Thức là thế giới và là thường còn”... (nt)... là kiến. Do kiến ấy, “giới hạn ấy được chấp nhận” là hữu biên kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là “hữu biên kiến về ‘Thế giới là thường còn’” thứ năm. Hữu biên kiến là tà kiến,... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Do hữu biên kiến: “Thế giới là thường còn”, có sự cố chấp với năm biểu hiện này.

Do hữu biên kiến: “Thế giới là không thường còn”, có sự cố chấp với năm biểu hiện gì? Sự cố chấp và bám víu rằng: “Sắc là thế giới và là không thường còn” là kiến. Do kiến ấy, “giới hạn ấy được chấp nhận” là hữu biên kiến. ... (nt)... là “hữu biên kiến về ‘Thế giới là không thường còn’” thứ nhất. Hữu biên kiến là tà kiến, tà kiến là sự hư hỏng về kiến. ... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến.

Sự cố chấp và bám víu rằng: “Thọ là thế giới và là không thường còn”... (nt)... “Tuồng là thế giới và là không thường còn”... “Hành là thế giới và là không thường còn”... “Thức là thế giới và là không thường còn”... là kiến. Do kiến ấy, “giới hạn ấy được chấp nhận” là hữu biên kiến. Hữu biên kiến là tà

⁹⁷ Theo Chú giải, “*tattha lokoti attā*” (*PsA.* II. 452): Ở đây, thế giới có nghĩa là tự ngã.

kiến,... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Do hữu biên kiến: “Thế giới là không thường còn”, có sự cố chấp với năm biểu hiện này.

Do hữu biên kiến: “Thế giới là có giới hạn”, có sự cố chấp với năm biểu hiện gì? Ở đây, có người quan niệm bầu trời là hạn hẹp và có màu xanh. Vị ấy khởi ý như vậy: “Thế giới này là có giới hạn, được bao quanh” là có suy tưởng về giới hạn. Sự cố chấp và bám víu rằng: “Quan niệm về vật gì, vật ấy vừa là nền tảng vừa là thế giới. Quan niệm nhờ vào vật gì, vật ấy vừa là tự ngã vừa là thế giới” là kiến. Do kiến ấy, “giới hạn ấy được chấp nhận” là hữu biên kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là “hữu biên kiến về ‘Thế giới là có giới hạn’” thứ nhất. Hữu biên kiến là tà kiến,... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến.

Ở đây, có người quan niệm bầu trời là hạn hẹp và có màu vàng. ... có màu đỏ... có màu trắng... có màu ánh sáng. Vị ấy khởi ý như vậy: “Thế giới này là có giới hạn, được bao quanh” là có suy tưởng về giới hạn. Sự cố chấp và bám víu rằng: “Quan niệm về vật gì, vật ấy vừa là nền tảng vừa là thế giới. Quan niệm nhờ vào vật gì, vật ấy vừa là tự ngã vừa là thế giới” là kiến. Do kiến ấy, “giới hạn ấy được chấp nhận” là hữu biên kiến. ... (nt)... Do hữu biên kiến: “Thế giới là có giới hạn”, có sự cố chấp với năm biểu hiện này.

Do hữu biên kiến: “Thế giới là không có giới hạn”, có sự cố chấp với năm biểu hiện gì? Ở đây, có người quan niệm bầu trời là bao la và có màu xanh. Vị ấy khởi ý như vậy: “Thế giới này là không có giới hạn, không được bao quanh” là có suy tưởng về không có giới hạn. Sự cố chấp và bám víu rằng: “Quan niệm về vật gì, vật ấy vừa là nền tảng vừa là thế giới. Quan niệm nhờ vào vật gì, vật ấy vừa là tự ngã vừa là thế giới” là kiến. Do kiến ấy, “giới hạn ấy được chấp nhận” là hữu biên kiến. ... (nt)... là “hữu biên kiến về ‘Thế giới là không có giới hạn’” thứ nhất. Hữu biên kiến là tà kiến,... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến.

Ở đây, có người quan niệm bầu trời là bao la và có màu vàng... có màu đỏ... có màu trắng... có màu ánh sáng. Vị ấy khởi ý như vậy: “Thế giới này là không có giới hạn, không được bao quanh” là có suy tưởng về không có giới hạn. Sự cố chấp và bám víu rằng: “Quan niệm về vật gì, vật ấy vừa là nền tảng vừa là thế giới. Quan niệm nhờ vào vật gì, vật ấy vừa là tự ngã vừa là thế giới” là kiến. Do kiến ấy, “giới hạn ấy được chấp nhận” là hữu biên kiến. ... (nt)... Do hữu biên kiến: “Thế giới là không có giới hạn”, có sự cố chấp với năm biểu hiện này.

Do hữu biên kiến: “Mạng sống ấy, thân thể ấy”, có sự cố chấp với năm biểu hiện gì? Sự cố chấp và bám víu rằng: “Sắc vừa là mạng sống vừa là thân thể, cái gì là mạng sống, cái ấy là thân thể; cái gì là thân thể, cái ấy là mạng sống” là kiến. Do kiến ấy, “giới hạn ấy được chấp nhận” là hữu biên kiến. ... (nt)... là “hữu biên kiến về ‘Mạng sống ấy, thân thể ấy’” thứ nhất. Hữu biên kiến là tà kiến,... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến.

Sự cố chấp và bám víu rằng: “Sắc vừa là mạng sống vừa là thân thể... “Thọ vừa là mạng sống vừa là thân thể... “Tuồng vừa là mạng sống vừa là thân thể... “Các hành vừa là mạng sống vừa là thân thể... “Thức vừa là mạng sống vừa là thân thể, cái gì là mạng sống cái ấy là thân thể; cái gì là thân thể, cái ấy là mạng sống” là kiến. Do kiến ấy, “giới hạn ấy được chấp nhận” là hữu biên kiến. ... (nt)... Do hữu biên kiến: “Mạng sống ấy, thân thể ấy”, có sự cố chấp với năm biểu hiện này.

Do hữu biên kiến: “Mạng sống khác, thân thể khác”, có sự cố chấp với năm biểu hiện gì? Sự cố chấp và bám víu rằng: “Sắc là thân thể, không phải là mạng sống, mạng sống không phải là thân thể, mạng sống khác, thân thể khác” là kiến. Do kiến ấy, “giới hạn ấy được chấp nhận” là hữu biên kiến. ... (nt)... là “hữu biên kiến về: ‘Mạng sống khác, thân thể khác’” thứ nhất. Hữu biên kiến là tà kiến,... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến.

Sự cố chấp và bám víu rằng: “Thọ là thân thể không là mạng sống... “Tuồng là thân thể không là mạng sống. ... “Các hành là thân thể không là mạng sống. ... “Thức là thân thể không là mạng sống, mạng sống không phải là thân thể, mạng sống khác, thân thể khác” là kiến. Do kiến ấy, “giới hạn ấy được chấp nhận” là hữu biên kiến. ... (nt)... Do hữu biên kiến: “Mạng sống khác, thân thể khác”, có sự cố chấp với năm biểu hiện này.

Do hữu biên kiến: “Có phải đức Như Lai hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?”, có sự cố chấp với năm biểu hiện gì? Sự cố chấp và bám víu rằng: “Chính ở đây, sắc là pháp tử. Từ sự tan rã của thân, đức Như Lai cũng còn hiện hữu, cũng còn tồn tại, cũng còn sanh lên và cũng còn tái tạo” là kiến. Do kiến ấy, “giới hạn ấy được chấp nhận” là hữu biên kiến. ... (nt)... là “hữu biên kiến về: ‘Có phải đức Như Lai hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?’” thứ nhất. Hữu biên kiến là tà kiến,... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến.

Sự cố chấp và bám víu rằng: “Chính ở đây, thọ là pháp tử. ... “Chính ở đây, tuồng là pháp tử. ... “Chính ở đây, các hành là pháp tử. ... “Chính ở đây, thức là pháp tử. Từ sự tan rã của thân, đức Như Lai cũng còn hiện hữu, cũng còn tồn tại, cũng còn sanh lên, và cũng còn tái tạo” là kiến. Do kiến ấy, “giới hạn ấy được chấp nhận” là hữu biên kiến. ... (nt)... Do hữu biên kiến: “Có phải đức Như Lai hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?” có sự cố chấp với năm biểu hiện này.

Do hữu biên kiến: “Có phải đức Như Lai không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?” có sự cố chấp với năm biểu hiện gì? Sự cố chấp và bám víu rằng: “Chính ở đây, sắc là pháp tử. Từ sự tan rã của thân, đức Như Lai bị phân hoại, bị diệt vong” là kiến. Do kiến ấy, “giới hạn ấy được chấp nhận” là hữu biên kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là “hữu biên kiến về: ‘Có phải đức Như Lai không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?’” thứ nhất. Hữu biên kiến là tà kiến,... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến.

Sự cố chấp và bám víu rằng: “Chính ở đây, thọ là pháp tử. ... “Chính ở đây, tướng là pháp tử. ... “Chính ở đây, các hành là pháp tử. ... “Chính ở đây, thức là pháp tử. Từ sự tan rã của thân, đức Như Lai bị phân hoại, bị diệt vong” là kiến. Do kiến ấy, “giới hạn ấy được chấp nhận” là hữu biên kiến. ... (nt)... Do hữu biên kiến: “Có phải đức Như Lai không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?” có sự cố chấp với năm biểu hiện này.

Do hữu biên kiến: “Có phải đức Như Lai hiện hữu và không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?” có sự cố chấp với năm biểu hiện gì? Sự cố chấp và bám víu rằng: “Chính ở đây, sắc là pháp tử. Từ sự tan rã của thân, đức Như Lai hiện hữu và không hiện hữu” là kiến. Do kiến ấy, “giới hạn ấy được chấp nhận” là hữu biên kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là “hữu biên kiến về: ‘Có phải đức Như Lai hiện hữu và không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?’” thứ nhất. Hữu biên kiến là tà kiến,... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến.

Sự cố chấp và bám víu rằng: “Chính ở đây, thọ là pháp tử. ... “Chính ở đây, tướng là pháp tử. ... “Chính ở đây, các hành là pháp tử. ... “Chính ở đây, thức là pháp tử. Từ sự tan rã của thân, đức Như Lai hiện hữu và không hiện hữu” là kiến. Do kiến ấy, “giới hạn ấy được chấp nhận” là hữu biên kiến. ... (nt)... Do hữu biên kiến: “Có phải đức Như Lai hiện hữu và không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?” có sự cố chấp với năm biểu hiện này.

Do hữu biên kiến: “Có phải đức Như Lai không hiện hữu và không phải là không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?” có sự cố chấp với năm biểu hiện gì? Sự cố chấp và bám víu rằng: “Chính ở đây, sắc là pháp tử. Từ sự tan rã của thân, đức Như Lai không hiện hữu và không phải là không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết” là kiến. Do kiến ấy, “giới hạn ấy được chấp nhận” là hữu biên kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là “hữu biên kiến về: ‘Có phải đức Như Lai không hiện hữu và không phải là không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?’” thứ nhất. Hữu biên kiến là tà kiến,... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến.

Sự cố chấp và bám víu rằng: “Chính ở đây, thọ là pháp tử. ... “Chính ở đây, tướng là pháp tử. ... “Chính ở đây, các hành là pháp tử. ... “Chính ở đây, thức là pháp tử. Từ sự tan rã của thân, đức Như Lai không hiện hữu và không phải là không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết” là kiến. Do kiến ấy, “giới hạn ấy được chấp nhận” là hữu biên kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là “hữu biên kiến về: ‘Có phải đức Như Lai không hiện hữu và không phải là không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?’” thứ nhất. Hữu biên kiến là tà kiến,... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến. Do hữu biên kiến:

“Có phải đức Như Lai không hiện hữu và không phải là không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?” có sự cố chấp với năm biểu hiện này.

Do hữu biên kiến, có sự cố chấp với năm mươi biểu hiện này.

8. QUÁ KHỨ HỮU BIÊN KIẾN (*Pubbantānudiṭṭhi*)

Do quá khứ hữu biên kiến, có sự cố chấp với mười tám biểu hiện gì?

Có bốn luận thuyết về thường còn, bốn liên quan đến thường còn là phiến diện, bốn liên quan đến có giới hạn và không có giới hạn, bốn liên quan đến trườn uốn như lưng, hai liên quan đến ngẫu nhiên sanh lên.

Do quá khứ hữu biên kiến, có sự cố chấp với mười tám biểu hiện này.

9. VỊ LAI HỮU BIÊN KIẾN (*Aparantānudiṭṭhi*)

Do vị lai hữu biên kiến, có sự cố chấp với bốn mươi bốn biểu hiện gì?

Có mười sáu luận thuyết về tướng, tám luận thuyết về phi tướng, tám luận thuyết về phi tướng phi phi tướng, bảy luận thuyết về đoạn tận, năm luận thuyết về hiện tại Niết-bàn.

Do vị lai hữu biên kiến, có sự cố chấp với bốn mươi bốn biểu hiện này.

10. KIẾN CÓ SỰ RÀNG BUỘC (*Saññojanikādiṭṭhi*)

Do kiến có sự ràng buộc, có sự cố chấp với mười tám biểu hiện gì?

Loại kiến nào là kiến [tạo nên] thiên lệch, kiến [tạo nên] nắm giữ,... (nt)..., kiến [tạo nên] cố chấp, kiến [tạo nên] bám víu.

Do kiến có sự ràng buộc, có sự cố chấp với mười tám biểu hiện này.

11. KIẾN CÓ SỰ TỰ HÀO VÀ GẮN BÓ VỀ “TÔI”

(*Ahantimānavinibandhādiṭṭhi*)

Do kiến có sự tự hào và gắn bó về “tôi”, có sự cố chấp với mười tám biểu hiện gì?

Sự cố chấp và bám víu rằng: “Mắt là tôi” là kiến có sự tự hào và gắn bó về “tôi.” Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là “kiến có sự tự hào và gắn bó về ‘tôi’” thứ nhất. Kiến có sự tự hào và gắn bó là tà kiến... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến.

Sự cố chấp và bám víu rằng: “Tai là tôi.” ... (nt)... “Mũi là tôi.” ... (nt)... “Lưỡi là tôi.” ... (nt)... “Thân là tôi.” ... (nt)... “Ý là tôi.” ... (nt)... “Các sắc là tôi.” ... (nt)... “Các pháp là tôi.” ... (nt)... “Nhãn thức là tôi.” ... (nt)... “Ý thức là tôi” là kiến có sự tự hào và gắn bó về “tôi.” Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là “kiến có sự tự hào và gắn bó về ‘tôi’” thứ mười tám. Kiến có tự

hào và gắn bó là tà kiến... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến.

Do kiến có sự tự hào và gắn bó về “tôi”, có sự cố chấp với mười tám biểu hiện này.

12. KIẾN CÓ SỰ TỰ HÀO VÀ GẮN BÓ VỀ “CỦA TÔI”

(Mamantimānavinibandhādīṭṭhī)

Do kiến có sự tự hào và gắn bó về “của tôi”, có sự cố chấp với mười tám biểu hiện gì?

Sự cố chấp và bám víu rằng: “Mắt là của tôi” là kiến có sự tự hào và gắn bó về “của tôi.” Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là “kiến có sự tự hào và gắn bó về ‘của tôi’” thứ nhất. Kiến có sự tự hào và gắn bó là tà kiến... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến.

Sự cố chấp và bám víu rằng: “Tai là của tôi.” ... (nt)... “Mũi là của tôi.” ... (nt)... “Lưỡi là của tôi.” ... (nt)... “Thân là của tôi.” ... (nt)... “Ý là của tôi.” ... (nt)... “Các sắc là của tôi.” ... (nt)... “Các pháp là của tôi.” ... (nt)... “Nhãn thức là của tôi.” ... (nt)... “Ý thức là của tôi” là kiến có sự tự hào và gắn bó về “của tôi.” Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến; kiến là điều khác, nền tảng là điều khác; [cả hai] kiến và nền tảng là “kiến có sự tự hào và gắn bó về ‘của tôi’” thứ mười tám. Kiến có sự tự hào và gắn bó là tà kiến... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến.

Do kiến có sự tự hào và gắn bó về “của tôi”, có sự cố chấp với mười tám biểu hiện này.

13. KIẾN CÓ LIÊN HỆ ĐẾN LUẬN THUYẾT VỀ TỰ NGÃ

(Attavādapatisamyuttādīṭṭhī)

Do kiến có liên hệ đến luận thuyết về tự ngã, có sự cố chấp với hai mươi biểu hiện gì?

Ở đây, kẻ phàm phu không lắng nghe, không có sự nhận thức của các bậc Thánh, không rành rẽ Thánh pháp, không được huấn luyện về Thánh pháp, không có sự nhận thức của các bậc chân nhân, không rành rẽ pháp chân nhân, không được huấn luyện về pháp chân nhân nhận thấy sắc là tự ngã, hoặc tự ngã có sắc, hoặc sắc ở trong tự ngã, hoặc tự ngã ở trong sắc; nhận thấy thọ... (nt)... tưởng... (nt)... các hành... (nt)... thức là tự ngã, hoặc tự ngã có thức, hoặc thức ở trong tự ngã, hoặc tự ngã ở trong thức. ... (nt)...

Nhận thấy sắc là tự ngã là [có ý nghĩa] thế nào? Ở đây, có người nhận thấy đề mục đất... (nt)... đề mục trắng là tự ngã rằng: “Cái gì là đề mục trắng, cái ấy là tôi; cái gì là tôi, cái ấy là đề mục trắng”, [vị ấy] nhận thấy đề mục trắng và tự ngã chỉ là một. Cũng giống như đôi với ngọn đèn dầu đang cháy sáng [nghĩ

rằng]: “Cái gì là ngọn lửa, cái ấy là ánh sáng; cái gì là ánh sáng, cái ấy là ngọn lửa”, [vị ấy] nhận thấy ngọn lửa và ánh sáng chỉ là một. Tương tự như thế, có người nhận thấy đề mục trắng là tự ngã... (nt)... là “kiến có liên hệ đến luận thuyết về tự ngã có sắc là nền tảng” thứ nhất. Kiến có liên hệ đến luận thuyết về tự ngã là tà kiến,... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến.

Do kiến có liên hệ đến luận thuyết về tự ngã, có sự cố chấp với hai mươi biểu hiện này.

14. KIẾN CÓ LIÊN HỆ ĐẾN LUẬN THUYẾT VỀ THẾ GIỚI

(Lokavādapapaṭisaṃyuttādiṭṭhi)

Do kiến có liên hệ đến luận thuyết về thế giới, có sự cố chấp với tám biểu hiện gì?

Sự cố chấp và bám víu rằng: “Tự ngã và thế giới là thường còn” là kiến. Kiến không phải là nền tảng, nền tảng không phải là kiến;... (nt)...; [cả hai] kiến và nền tảng là “kiến có liên hệ đến luận thuyết về thế giới” thứ nhất. Kiến có liên hệ đến luận thuyết về thế giới là tà kiến,... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến.

Sự cố chấp và bám víu rằng: “Tự ngã và thế giới là không thường còn”... “Tự ngã và thế giới là thường còn và không thường còn”... “Tự ngã và thế giới không phải là thường còn và không phải là không thường còn”... “Tự ngã và thế giới là có giới hạn”... “Tự ngã và thế giới là không có giới hạn”... “Tự ngã và thế giới là có giới hạn và không có giới hạn”... “Tự ngã và thế giới không phải là có giới hạn và không phải là không có giới hạn” là kiến có liên hệ đến luận thuyết về thế giới. (nt)... là “kiến có liên hệ đến luận thuyết về thế giới” thứ tám. Kiến có liên hệ đến luận thuyết về thế giới là tà kiến,... (nt)...; những điều này là sự ràng buộc, không phải là kiến.

Do kiến có liên hệ đến luận thuyết về thế giới, có sự cố chấp với tám biểu hiện này.

15-16. GIẢI VỀ HỮU KIẾN VÀ PHI HỮU KIẾN

(Bhavadiṭṭhi - Vibhavadiṭṭhiyo)

Cố chấp vào sự nắm giữ lại là hữu kiến, cố chấp vào sự vượt quá là phi hữu kiến. Sự cố chấp với ba mươi lăm biểu hiện do khoái lạc kiến có bao nhiêu là hữu kiến, có bao nhiêu là phi hữu kiến? Sự cố chấp với hai mươi biểu hiện do tùy ngã kiến có bao nhiêu là hữu kiến, có bao nhiêu là phi hữu kiến? ... (nt)... Sự cố chấp với tám biểu hiện do kiến có liên hệ đến luận thuyết về thế giới có bao nhiêu là hữu kiến, có bao nhiêu là phi hữu kiến?

Sự cố chấp với ba mươi lăm biểu hiện do khoái lạc kiến có thể là hữu kiến, có thể là phi hữu kiến. Sự cố chấp với hai mươi biểu hiện do tùy ngã kiến có mười lăm là hữu kiến, có năm là phi hữu kiến. Sự cố chấp với mười biểu hiện

do tà kiến có tất cả đều là phi hữu kiến. Sự cố chấp với hai mươi biểu hiện do thân kiến có mười lăm là hữu kiến, có năm là phi hữu kiến. Sự cố chấp với mười lăm biểu hiện do thường kiến lấy thân làm nền tảng có tất cả đều là hữu kiến. Sự cố chấp với năm biểu hiện do đoạn kiến lấy thân làm nền tảng có tất cả đều là phi hữu kiến.

Sự cố chấp với năm biểu hiện do hữu biên kiến: “Thế giới là thường còn” có tất cả đều là hữu kiến. Sự cố chấp với năm biểu hiện do hữu biên kiến: “Thế giới là không thường còn” có tất cả đều là phi hữu kiến. Sự cố chấp với năm biểu hiện do hữu biên kiến: “Thế giới là có giới hạn” có thể là hữu kiến, có thể là phi hữu kiến. Sự cố chấp với năm biểu hiện do: “Thế giới là không có giới hạn” có thể là hữu kiến, có thể là phi hữu kiến. Sự cố chấp với năm biểu hiện do hữu biên kiến: “Mạng sống ấy, thân thể ấy” có tất cả đều là phi hữu kiến. Sự cố chấp với năm biểu hiện do hữu biên kiến: “Mạng sống khác, thân thể khác” có tất cả đều là hữu kiến. Sự cố chấp với năm biểu hiện do hữu biên kiến: “Có phải đức Như Lai hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?” có tất cả đều là hữu kiến. Sự cố chấp với năm biểu hiện do hữu biên kiến: “Có phải đức Như Lai không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?” có tất cả đều là phi hữu kiến. Sự cố chấp với năm biểu hiện do hữu biên kiến: “Có phải đức Như Lai hiện hữu và không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?” có thể là hữu kiến, có thể là phi hữu kiến. Sự cố chấp với năm biểu hiện do hữu biên kiến: “Có phải đức Như Lai không hiện hữu và không phải là không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết?” có thể là hữu kiến, có thể là phi hữu kiến.

Sự cố chấp với mười tám biểu hiện do quá khứ hữu biên kiến có thể là hữu kiến, có thể là phi hữu kiến. Sự cố chấp với bốn mươi bốn biểu hiện do vị lai hữu biên kiến có thể là hữu kiến, có thể là phi hữu kiến. Sự cố chấp với mười tám biểu hiện do kiến có sự ràng buộc có thể là hữu kiến, có thể là phi hữu kiến. Sự cố chấp với mười tám biểu hiện do kiến có sự tự hào và gắn bó về “tôi” có tất cả đều là phi hữu kiến. Sự cố chấp với mười tám biểu hiện do kiến có sự tự hào và gắn bó về “của tôi” có tất cả đều là hữu kiến.

Sự cố chấp với hai mươi biểu hiện do kiến có liên hệ đến luận thuyết về tự ngã có mười lăm là hữu kiến, có năm là phi hữu kiến. Sự cố chấp với tám biểu hiện do kiến có liên hệ đến luận thuyết về thế giới có thể là hữu kiến, có thể là phi hữu kiến.

Tất cả các kiến ấy là khoái lạc kiến. Tất cả các kiến ấy là tùy ngã kiến. Tất cả các kiến ấy là tà kiến. Tất cả các kiến ấy là thân kiến. Tất cả các kiến ấy là hữu biên kiến. Tất cả các kiến ấy là kiến có sự ràng buộc. Tất cả các kiến ấy là kiến có liên quan đến luận thuyết về tự ngã.

Kiến về sự hiện hữu
Luận lý đều nương tựa
Ở tại thế giới này
Không có trí biết được

Và kiến về phi hữu,
Ở cả hai điều này,
Có tương bị sai lệch
Sự diệt tận của chúng.

Này các Tỳ-khuru, chư thiên và nhân loại bị xâm nhập bởi hai loại thiên kiến [hữu và phi hữu], một số nắm giữ lại, một số vượt quá và những người có mắt nhìn thấy.

Và này các Tỳ-khuru, một số nắm giữ lại là [có ý nghĩa] thế nào? Này các Tỳ-khuru, có chư thiên và nhân loại ưa thích hữu, khoái lạc trong hữu, hoan hỷ trong hữu. Khi giáo pháp về sự diệt tận của hữu đang được thuyết giảng đến họ, tâm của họ không tiếp thu, không đặt niềm tin, không an trú, không xác quyết. Này các Tỳ-khuru, một số nắm giữ lại là [có ý nghĩa] như vậy.

Và này các Tỳ-khuru, một số vượt quá là [có ý nghĩa] thế nào? Này các Tỳ-khuru, tuy nhiên có một số [chư thiên và nhân loại] trong khi chịu khổ sở, trong khi bị hồ thẹn, trong khi ghê tởm đối với hữu, họ thích thú phi hữu: “Này quý vị, nghe rằng tự ngã này, do sự tan rã của thân, bị phân hoại, bị diệt vong, không có đời sống khác sau khi chết; điều này là tịch tịnh, điều này là tuyệt vời, điều này là hiển nhiên.” Này các Tỳ-khuru, một số vượt quá là [có ý nghĩa] như thế.

Và này các Tỳ-khuru, những người có mắt nhìn thấy là [có ý nghĩa] thế nào? Này các Tỳ-khuru, ở đây vị Tỳ-khuru nhìn thấy hiện hữu là hiện hữu. Sau khi nhìn thấy hiện hữu là hiện hữu, vị ấy đạt đến sự nhàm chán, sự ly tham ái, sự tịch diệt đối với hữu. Này các Tỳ-khuru, những người có mắt nhìn thấy là [có ý nghĩa] như thế.

Sau khi nhìn thấy được	Hiện hữu là hiện hữu
Cùng với sự vượt qua	Đối với điều hiện hữu,
Người nào xác quyết được	Đúng theo bản thể thật
[Người ấy] thời đoạn tận	Tham ái đối với hữu.
Vị ấy biết toàn diện	Đối với điều hiện hữu
Có ái được xa lìa	Khỏi hữu và phi hữu,
Do phi hữu của hữu	Vị Tỳ-khuru [như thế]
Thời không còn đi đến	Sự tái sanh lần nữa.

Có ba hạng người có kiến bị hư hỏng, có ba hạng người có kiến được thành tựu.

Ba hạng người nào có kiến bị hư hỏng? Ngoại đạo, đệ tử của ngoại đạo và người có tà kiến; ba hạng người này có kiến bị hư hỏng.

Ba hạng người nào có kiến được thành tựu? Đức Như Lai, đệ tử của đức Như Lai, và người có chánh kiến.

Người giận dữ, oán hận,	Xấu xa và quỷ quyết,
Kiến hư hỏng, ngu muội,	Biết là kẻ hạ tiện.
Không giận dữ, không oán,	Thanh tịnh, hành đạo, quả,
Kiến thành tựu, sáng suốt,	Biết được là bậc Thánh.

Có ba kiến bị hư hỏng, có ba kiến được thành tựu.

Ba kiến nào bị hư hỏng? “Cái này là của tôi” là kiến bị hư hỏng, “Cái này

là tôi” là kiến bị hư hỏng, “Cái này là tự ngã của tôi” là kiến bị hư hỏng. Đây là ba kiến bị hư hỏng.

Ba kiến nào được thành tựu? “Cái này không phải là của tôi” là kiến được thành tựu, “Cái này không phải là tôi” là kiến được thành tựu, “Cái này không phải là tự ngã của tôi” là kiến được thành tựu. Đây là ba kiến được thành tựu.

“Cái này là của tôi” là kiến gì? Có bao nhiêu kiến? Các kiến ấy liên đới với giới hạn [thời gian] nào? “Cái này là tôi” là kiến gì? Có bao nhiêu kiến? Các kiến ấy liên đới với giới hạn [thời gian] nào? “Cái này là tự ngã của tôi” là kiến gì? Có bao nhiêu kiến? Các kiến ấy liên đới với giới hạn [thời gian] nào?

“Cái này là của tôi” là quá khứ hữu biên kiến. Có mười tám kiến. Các kiến ấy liên đới với giới hạn [thời gian] quá khứ. “Cái này là tôi” là vị lai hữu biên kiến. Có bốn mươi bốn kiến. Các kiến ấy liên đới với giới hạn [thời gian] vị lai. “Cái này là tự ngã của tôi” là tùy ngã kiến với hai mươi nền tảng, là thân kiến với hai mươi nền tảng, là sáu mươi hai thiên kiến có thân kiến đứng đầu, các kiến ấy liên đới với giới hạn [thời gian] quá khứ và vị lai.

Này các Tỳ-khuru, những người nào hướng đến sự thành toàn ở Ta những người ấy được thành tựu về kiến. Đối với những người được thành tựu về kiến ấy, có sự thành toàn⁹⁸ ở nơi đây⁹⁹ đối với năm hạng, có sự thành toàn sau khi rời bỏ nơi đây đối với năm hạng.

Có sự thành toàn ở nơi đây đối với năm hạng nào? Đối với [vị tái sanh] tối đa bảy lần, đối với [vị tái sanh] trong các gia tộc danh giá, đối với vị có một chủng tử [chỉ còn một lần tái sanh],¹⁰⁰ đối với vị Nhất Lai, và vị nào là A-la-hán ngay trong kiếp hiện tại này, có sự thành toàn ở nơi đây đối với năm hạng này.

Có sự thành toàn sau khi rời bỏ nơi đây đối với năm hạng nào? Đối với vị viên tịch Niết-bàn vào giai đoạn đầu của đời kế tiếp, đối với vị viên tịch Niết-bàn vào giai đoạn cuối của đời kế tiếp, đối với vị Vô hành viên tịch Niết-bàn, đối với vị Hữu hành viên tịch Niết-bàn, đối với vị ngược dòng đi đến cội Sắc Cứu Cánh, có sự thành toàn sau khi rời bỏ nơi đây đối với năm hạng này.

Này các Tỳ-khuru, những người nào hướng đến sự thành toàn ở Ta những người ấy được thành tựu về kiến. Đối với những người được thành tựu về kiến ấy, có sự thành toàn ở nơi đây đối với năm hạng này, có sự thành toàn sau khi rời bỏ nơi đây đối với năm hạng này.

Này các Tỳ-khuru, những người nào đặt niềm tin hoàn toàn ở Ta, những người ấy là các vị Nhập lưu. Đối với các vị Nhập lưu ấy, có sự thành toàn ở nơi đây đối với năm hạng, có sự thành toàn sau khi rời bỏ nơi đây đối với năm hạng.

⁹⁸ “Có sự thành toàn” nghĩa là sự tịch diệt Niết-bàn (*PsA. II. 465*).

⁹⁹ “Ở nơi đây” nghĩa là ở dục giới này (*Sdd. 465*).

¹⁰⁰ Cả ba trường hợp: Vị tái sanh tối đa bảy lần (*sattakkhattuparama*), vị tái sanh trong các gia tộc danh giá (*kolamkola*), vị có một chủng tử chỉ còn một lần tái sanh (*ekabijj*) đều đề cập đến vị Nhập lưu (*Sotāpatti*) tùy theo khả năng trí tuệ của vị ấy là chậm, trung bình, hoặc nhạy bén. (ND)

Có sự thành toàn ở nơi đây đối với năm hạng nào? Đối với [vị tái sanh] tôi đa bảy lần, đối với [vị tái sanh] trong các gia tộc danh giá, đối với vị có một chủng tử [chỉ còn một lần tái sanh], đối với vị Nhất lai, và vị nào là A-la-hán ngay trong kiếp hiện tại này, có sự thành toàn ở nơi đây đối với năm hạng này.

Có sự thành toàn sau khi rời bỏ nơi đây đối với năm hạng nào? Đối với vị viên tịch Niết-bàn vào giai đoạn đầu của đời kế tiếp, đối với vị viên tịch Niết-bàn vào giai đoạn cuối của đời kế tiếp, đối với vị Vô hành viên tịch Niết-bàn, đối với vị Hữu hành viên tịch Niết-bàn, đối với vị ngược dòng đi đến cõi Sắc Cứu Cánh, có sự thành toàn sau khi rời bỏ nơi đây đối với năm hạng này.

Này các Tỳ-khuru, những người nào đặt niềm tin hoàn toàn ở nơi Ta, những người ấy là các vị Nhập lưu. Đối với các vị Nhập lưu ấy, có sự thành toàn ở nơi đây đối với năm hạng này, có sự thành toàn sau khi rời bỏ nơi đây đối với năm hạng này.

Phản giảng về “Kiến” được đầy đủ.

